

NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC

BÀN VỀ CÁCH ĐỌC CÁC YẾU TỐ VIẾT TẮT

ON THE WAY OF READING ABBREVIATION

TRỊNH SÂM

(PGS.TS; Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh)

1. Trên các phương tiện truyền thông đại chúng, viết tắt, nói tắt là một hiện tượng xuất hiện khá phổ biến, nhất là từ khi đất nước nước đổi mới và hội nhập. Điều này cũng dễ hiểu vì giao tiếp hiện đại bị chi phối bởi nếp sống công nghiệp. Nói cụ thể, dù nói hay viết, giao tiếp hiện đại cũng bị chi phối bởi nguyên lí bằng một hình thức tối thiểu, phải chuyển tải một thông tin tối đa, phù hợp với tính tiết kiệm của ngôn ngữ.

Nghiên cứu về hiện tượng này đã có khá nhiều bài viết: Trần Ngọc Thêm, Nguyễn Quang Hồng, Dương Kỳ Đức, Phạm Văn Tình, Mai Xuân Huy,... Các tác giả trên đã kiến giải cách định danh *tắt*, đã tiến hành phân loại, mô tả về cấu tạo về nguồn gốc và bàn luận về một số vấn đề hữu quan. Nhìn chung, mặc dù hiện tượng viết tắt, nói tắt có tính quy ước của toàn xã hội nhưng do tính phức tạp về cả cấu trúc cả chức năng, lại liên quan đến nhiều nội dung không chỉ ngôn ngữ học, nên các kiến giải cụ thể khó có được tiếng nói thống nhất, có thể xuất phát từ những mục đích nghiên cứu riêng, nhưng tất cả đều góp phần khắc hoạ một hiện tượng ngôn ngữ có ý nghĩa xã hội rộng lớn, trong đó có một số ý kiến khá phân tán về việc quy phạm. Riêng Lý Toàn Thắng và Nguyễn Thu Quỳnh, thông qua việc tìm hiểu cách thức viết tắt trong ngôn ngữ sinh viên đã khái quát được một số quy tắc chung.

Thông qua việc quan sát cách đọc tắt tổ có nguồn gốc thuần Việt và ngoại lai trên các phương tiện truyền thông đại chúng, bài

viết này biện giải và thử đề xuất một giải pháp cụ thể, góp phần vào công việc chuẩn hoá tiếng Việt ở một địa hạt tuy nhỏ nhưng có sức tác động lớn đến giao tiếp xã hội.

2. Có thể nói, xét từ nhiều phương diện, tắt tổ trong tiếng Việt hiện đại rất đa dạng, có thể có nhiều cách phân loại khác nhau. Bài viết chỉ tập trung chú ý đến một số cách phân loại có liên quan đến chủ đích của bài viết.

2.1. Không kể nội sinh hay ngoại nhập, thuần túy về mặt ngôn ngữ, xét về nguồn gốc, tắt tổ có thể lược quy thành ba dạng thức:

a. Hoàn toàn thuần Việt như: HĐND (Hội Đồng Nhân Dân), UBND (Ủy Ban Nhân Dân), BHYT (Bảo Hiểm Y Tế), BHXH (Bảo Hiểm Xã Hội).

b. Hoàn toàn vay mượn như: BBC (British Broadcasting Corporation), WTO (World Trade Organization), KBS (Korean Broadcasting System).

c. Kết hợp cả (a) và (b) như Vinamilk (VINA milk), VINAREN (Viet Nam research and education network), LV TOUR (Lừa Việt tour).

2.2. Về cấu tạo, tắt tổ có thể phân thành hai dạng chính:

a. Chỉ có phụ âm: VTV, TTK, GDP, TPP

b. Kết hợp cả phụ âm và nguyên âm: FAHASA, FAPhim, KOREN, NATO, RFI

3. Đối với tắt tổ, theo chúng tôi cần phân biệt các dạng thức sau: (i) *kí tự (grapheme)*, (ii) *tên con chữ quốc ngữ và (iii) cách đọc*.

Văn tự quốc ngữ thuộc hệ chữ viết Latin nhưng cách đọc tên con chữ có khác. Về chữ cái nguyên âm, ngoại trừ Y (l dài, l gờ rếch), không có khác biệt về tên con chữ và cách đọc, tức đọc theo nguyên âm mà chúng biểu thị như: A(a), Ă(á), Â(ớ), E(e), Ê(ê), I(i), O(o), Ô(ô), Ơ(ơ), U(u), Ư(ư).

Còn đối với các chữ cái phụ âm, tuy đọc theo âm tiết trong đó có mặt phụ âm mà chúng biểu thị kèm theo nguyên âm, thường là nguyên âm [ơ] và ở đây sự phân chia ba hệ thống kí tự, tên con chữ, cách đọc, nhìn chung là rõ ràng: B(bê)[bờ], C(xê)[cờ], D(dê)[dờ], Đ(đê)[dờ], G(giê)[gờ], H(hát)[hờ], K(ca)[kờ], L(el)[lờ], M(em)[mờ], N(en)[nờ], P(pê)[pờ], Q(cu, quy)[cờ, quờ], R(er)[rờ], S(ét)[sờ], T(tê)[tờ], V(vê)[vờ], X(ích)[xờ].

3.1. Như đã nói, tất tổ xuất hiện trước hết bằng chữ viết, người ta tiếp nhận các kí tự bằng thị giác, còn khi nói hoặc đọc lên, ngoài trừ nguyên âm do đặc trưng âm học là tiếng thanh, dễ nghe nên có thể tên gọi của chúng, trong khi phụ âm thì ngược lại, do vậy phải âm tiết hoá chúng thì mới phù hợp với trí nhớ ngắn hạn và người tiếp nhận mới nghe ra được. Do khối lượng tất tổ trong giao tiếp hiện đại là vô cùng lớn, lại có nguồn gốc từ nhiều ngôn ngữ khác nhau, thật khó lòng đọc theo hệ thống ngữ âm nguyên ngữ một cách nhất quán. Và lạ, thực tế cho thấy, ngay cả một tất tổ cụ thể, thường cũng có nhiều cách đọc rất khác nhau. Sở dĩ có hiện tượng này là vì, tùy theo thói quen, phổ biến nhất là đọc qua hệ thống ngữ âm tiếng Anh, có khi tiếng Pháp, tiếng Nga, tiếng Đức v.v.

Hiển nhiên, nếu tất tổ là chữ quốc ngữ (tiếng Việt) thì việc đọc nhìn chung là đơn giản. Nhưng như đã thấy, còn có nhiều tất tổ vay mượn với nhiều nguồn gốc rất phức tạp. Theo chúng tôi, đối với hiện tượng sau thì

phải Việt hoá tối đa. Nói cụ thể, đọc các tất tổ theo tên gọi con chữ quốc ngữ, không đọc theo tên con chữ ngoại lai, cũng như không lấy âm đọc làm yếu tố đại diện. Ví dụ, HIV, đọc là [hát i vê], không đọc [eit ai vi] hay [hờ i vờ]. Để góp phần làm rõ cơ sở khoa học, việc đọc theo tiêu chí bản địa cần chú ý đến các nguyên tắc:

1/Cách đọc không quá xa lạ với hệ thống con chữ quốc ngữ;

2/Bảo đảm được tính khu biệt về ngữ âm;

3/Âm tiết hoá kí tự và thể hiện mối quan hệ âm - chữ một cách nhất quán.

3.2. Sau đây là những trường hợp khái quát.

a. Đối với các trường hợp ở (a), mục 2.1, tuy hoàn toàn là tất tổ tiếng Việt nhưng chủ yếu là phục vụ cho tính tiết kiệm văn tự, trước các kí tự này khi đọc thì người ta đọc nguyên dạng không đọc các tất tổ, Ví dụ: PTCS = [Phổ thông Cơ sở], TPHCM = [Thành phố Hồ Chí Minh], CTTNHH [Công ty Trách nhiệm Hữu hạn].

Tuy nhiên, trong tiếng Việt không phải tất cả tất tổ đều thuộc dạng này, mà có khi phải đọc các khối tất trong các văn bản hành chính, hoặc các tên gọi các chữ cái, như TTg[tê tê giê], TU[tê u], QĐ[quy đê], KT[ca tê], CV[xê vê]..., (các nước) G8[gờ 8], (lớp) 5B[bê], khu G[giê] ATK[a tê ca], VAC[vê a xê], (tam giác) ABC[a bê xê].

b. Đối với loại (b), tiểu mục 2.1, đọc Việt hoá hoàn toàn: Đài BBC[bê bê xê], CNN[xê/xi en en], TPP[tê pê pê], TV[tê vê].

c. Đối với loại (c), tiểu mục 2.1, trước hết, các tất tổ là quốc ngữ đương nhiên là đọc theo hệ chữ cái quốc ngữ, còn yếu tố ngoại lai: (i) nếu là tất tổ thì Việt hoá như VINAREN(vi na ren), (ii) nếu nguyên dạng thì đọc theo nguyên ngữ như LVTOUR (el vê tur). Cần thấy, chủ trương đọc theo

nguyên ngữ chỉ có ý nghĩa tương đối, vì không thể nào biết hết được hệ thống ngữ âm tất cả các ngôn ngữ trên thế giới, cho nên có thể chấp nhận cả lưỡng khả: Anh ngữ hoá và Pháp ngữ hoá.

Về các trường hợp ở 2.2, với (a) không kể thuần Việt hay vay mượn, tất cả đều đọc theo cách âm tiết hoá như: VTV[vê tê vê], với (b) đọc nổi các tất tổ bình thường, nếu cấu tạo tổ hợp tất tổ không quá xa với cấu trúc âm tiết tiếng Việt như KOREN[kô ren], OPEC[ô péc] FAHASA[pha ha sa], BECAMEX[bê ca mét/mêch] còn nếu tổ hợp tất tổ có cấu tạo xa lạ với cấu trúc âm tiết tiếng Việt thì đọc rời từng tất tổ OEEC[ô e e xê], CEO[xê e ô], CIA[xê i a].

4. Bên trên, bài viết đã đề cập đến một số nguyên lí có tính khái quát và đã biện giải một số trường hợp tương đối đơn giản. Thực tế việc phát âm tất tổ trên các phương tiện truyền thông, đòi hỏi cần có những giải pháp cụ thể hơn.

4.1. Trong nhiều ngôn ngữ, Y là con chữ phụ âm nhưng trong tiếng Việt là con chữ nguyên âm. Sự đối lập về cách định danh I ngắn/I dài, rõ ràng có giá trị sử dụng, chủ yếu về chính tả. Tuy nhiên về cách đọc lại không như thế. Là một yếu tố trong hệ thống tất tổ, khi hành chức Y sẽ chịu áp lực của cả hệ thống, do vậy nên đọc tên con chữ của tất tổ như đã nói, ví dụ: CVBYT[xê vê bê i gờ rêch tê], YMCA (young mens Christian association)[i cà gờ em xê a].

4.2. Về con chữ tất tổ nguyên âm E, hiện có đến ba cách đọc khác nhau [e],[ê],[ơ], theo chúng tôi nên đọc theo quốc ngữ [e] như: EU[e u], EMS[e em et], EC[e xê].

4.3. Về con chữ nguyên âm O, theo quan sát của chúng tôi, hầu như không tồn tại cách đọc đúng tên gọi của nguyên âm này mà thường chuyển thành [ô] hay [ou], trong

đó [ô] là cách đọc áp đảo. Theo chú ý của chúng tôi, trong 11 lần đọc tất tổ này trong chương trình thời sự lúc 19 giờ của VTV1, có đến 8 lần đọc [ô]. Tôn trọng thói quen này, chúng tôi đề nghị cách đọc [ô], như: OECD[ô e xê dê], ODA[ô dê a], COC[xê ô xê], DOC[dê ô xê].

4.4. Về con chữ phụ âm D, nhất loạt đọc [dê], như CD[xê dê], DVD[dê vê dê].

4.5. Về con chữ phụ âm Q, đề nhất quán lẽ ra nên đọc [cu], nhưng rõ ràng âm này có liên quan đến mĩ cảm ngôn ngữ, nhất là trong các văn bản hành chính, Q viết tắt của chữ QĐ (quyết định), chữ Q (quyền) trong Q. Hiệu trưởng, từ đây có cách nói không hay kiểu như chưa cắt [cu], vẫn còn [cu]. Có lẽ cách đọc con chữ phụ âm G trong phương ngữ Bắc cũng nằm trong trường hợp này, trước hết là khó đọc và thường được đọc [dê, gờ ghê]. Có lẽ, để tránh sự liên tưởng đến các nghĩa xấu, các xướng ngôn viên phát thanh, truyền hình thường lấy cách đọc âm [gờ] thay cho cách đọc con chữ [giê]. Trờ lại với Q, nên đọc [quy], IQ[i quy], IQIYT[i quy i i gờ rêch tê].

4.6. Về các con chữ không có trong tiếng Việt W, J, Z, F, vấn đề ở đây là không phải nhập hay không nhập các con chữ ngoại lai này mà thực tế là chúng đã tồn tại trong các tổ hợp tất tổ, xuất hiện khá phổ biến trong giao tiếp tiếng Việt hiện đại.

Chúng tôi đề nghị đọc W[vê kếp], WTO[vê kếp tê ô], WC[vê kếp xê]; J[ji], JHS[ji hat et], JMM[ji em em]; Z[dét], ZN[dét en]; F[ep], FIVB[ep I vê bê], FIFA[fì fa], IMF[I em ep].

4.7. So với hệ thống chữ viết Latin, hệ thống chữ viết quốc ngữ đã hình thành nên những thế đối lập sau: I/Y, E/Ê, U/Ư, O/Ô, D/Đ. Một số giải pháp nêu trên có liên quan

đến chúng, do vậy cần thiết phải tiếp tục thuyết minh thêm.

- Giữ nguyên thể đối lập I/Y tức đọc [i] và [I gờ rêch].

- Nhập E/Ê thành một và lấy cách đọc E[e] làm đại diện, thực tế các tất tổ Ê xuất hiện không nhiều.

- Tình hình cặp đối lập U/Ư có phức tạp hơn. Trước đây trong văn bản hành chính W thường được dùng để thay cho Ư, ví dụ TW. Hiện nay xuất hiện lưỡng khả dùng cả U lẫn Ư, ví dụ BTGTƯ' và BTGTU, theo chúng tôi nên chọn chọn cách đọc [u] làm yếu tố đại diện. Và lại tất tổ Ư xuất hiện không nhiều.

- Cặp đối lập O/Ô, lấy cách đọc [ô] chung cho cả hai dạng.

- Nhập D/Đ, lấy cách đọc [ê] làm đại diện.

5. Thay lời kết

Một số giải pháp về cách đọc các tất tổ bên trên chưa phải đã phản ánh đầy đủ về bức tranh nói tắt, viết tắt trong tiếng Việt. Rõ ràng hai hình thức viết tắt và nói tắt rất khác nhau, hình thức trước được cố định bằng văn tự - thị giác, hình thức sau được thể hiện bằng âm thanh - thính giác. Tuy hình thức sau là một hiện tượng nhỏ nhưng lại có tầm tác động lớn đến giao tiếp xã hội. Chúng ta không thể bỏ mặc chúng, lại càng không thể can thiệp thô bạo, vì cũng giống như một số vấn đề ngôn ngữ trong Việt ngữ học, cách đọc các tất tổ còn bị chi phối bởi thói quen và cả yêu cầu thực tiễn của cuộc sống. Trong nhận thức của chúng tôi, đề tài này cần phải triển khai sâu hơn, các giải pháp cần uyển chuyển hơn, trong đó, các trường hợp chưa ổn định, chưa cho thấy xu thế phát triển rõ rệt, nhiều khi phải chấp nhận giải pháp đa

khả. Bởi như ai nấy đều biết, ngôn ngữ là một hiện tượng xã hội, là sản phẩm không chỉ của quá khứ, hiện tại mà còn là của tương lai, có những hiện tượng sai của hôm nay nhưng được dùng nhiều, dùng lâu ngày, sẽ trở thành đúng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Liên hiệp các Hội Khoa học Kỹ thuật Việt Nam, Hội Ngôn ngữ học Việt Nam, *Nói tắt và viết tắt từ ngữ trong văn bản tiếng Việt*, (Đề tài khoa học cấp Bộ Nói tắt và viết tắt trong tiếng Việt: Hiện trạng và giải pháp), Hà Nội, 2002.
2. Lý Toàn Thắng và Nguyễn Thu Quỳnh, *Tìm hiểu cách thức viết tắt các từ ngữ tiếng Việt (Nghiên cứu trường hợp ngôn ngữ của sinh viên)*, tài liệu vi tính, không rõ năm.
3. Nguyễn Quang Hồng (1999), *Bàn về tên gọi các chữ cái*, T/c Ngôn ngữ & Đời sống số 3 (41).
4. Trịnh Sâm (2015), *Vấn đề hợp lý/bất hợp lý trong hệ thống chữ viết quốc ngữ (Khảo sát hệ thống chữ viết thể hiện âm đầu)*, Hội nghị chữ Quốc ngữ, Phú Yên.

Abstract: Abbreviation is related to written language. However, in communication many cases are used in spoken language, especially in mass media. Recently, the way of reading abbreviation, in theory and practice, has been different. The paper distinguishes graphemes, the script names of the national language, and equivalent sounds. This paper also proposes the consistent way of reading both exotic and native Vietnamese systems of abbreviation.

Key words: the way of reading; Vietnamization; abbreviations; graphemes; the script names; the way of reading graphemes.